

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh H, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H1 và bà Lê Thị M; Bị cáo có vợ là Đào Thị N, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 06/7/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị X, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Võ Thị N1; Bị cáo có chồng là ông Lê Văn T, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 06/7/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

3. Lê Văn T1, sinh năm 1975 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T2 và bà Trương Thị X1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 06/7/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1977 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị K (đã chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 và có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 06/7/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

5. Đào Văn M1, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị N2, sinh năm 1995 và có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 06/7/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

6. Lê Minh Đ, sinh năm 1967 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N3 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H2 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị H3 (đã chết) và có 02 con, lớn (đã chết), nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 03/7/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 30/6/2024, Lê Minh Đ đang ở nhà tại khu phố P, thị trấn H, huyện N thì có Nguyễn Văn Ú, Lê Văn T1, Nguyễn Thị X và Phạm Thanh H đến chơi. Trong lúc trò chuyện thì Ú, T1, X và H rủ nhau đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng”, và thỏa thuận với ông Lê Minh Đ là Đ sẽ cho mượn địa điểm phía sau nhà để đánh bạc và cung cấp bài để thu tiền “xâu”, nếu người chơi thắng bằng “sáp” sẽ bỏ tiền “xâu” số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) để trả tiền thuê, mượn địa điểm, mua bài thì ông Lê Minh Đ đồng ý và lấy 10 bộ bài tây đưa cho Ú, T1, X và H. Hình thức đánh bài “Liêng”, người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược cho mỗi ván số tiền “tẩy” là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), số tiền “tổ” dao động từ 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), trường hợp còn hai người chơi “tổ” với nhau thì số tiền “tổ” tối đa là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) và không giới hạn số lần tổ. Ú, T1, X và H quy ước với nhau: “Sáp” là bộ C1 lá bài giống nhau, bộ sáp lớn nhất là ba lá bài “A”, nhỏ nhất là ba lá bài “2”; “Liêng” là bộ ba lá bài có giá trị liên tiếp nhau từ “2 đến A”, liêng có giá trị lớn nhất là “Q, K, A”, liêng có giá trị nhỏ nhất là “A, 2, 3”; “Ảnh” là ba lá bài hình người, ảnh có giá trị lớn nhất là “K, K, Q”, ảnh có giá trị nhỏ nhất là “J, J, A”; “Điểm” là bộ ba lá bài không tạo thành sáp, liêng và ảnh, để tính điểm thì cộng giá trị các lá bài với nhau, các lá bài từ 2 đến 9 thể hiện số điểm trên lá bài, 10, J, Q, K = 0, A=1, điểm cao nhất là 9, nhỏ nhất là 0. Khi đánh bạc người tham gia sẽ bỏ bài khi thấy ván bài của mình không có khả năng thắng cược và sẽ thua toàn bộ số tiền cược; những người không bỏ bài thì tiếp tục tham gia cược, nếu có người tiếp tục “tổ” thì những người tham gia cần thêm tiền để “tổ” bằng số tiền người đã “tổ” thì mới được chọn theo hoặc “tổ” thêm tiền. Ván bài chỉ kết thúc khi chỉ còn một người chơi cuối cùng hoặc không ai tham gia “tổ” tiếp, trong trường hợp còn lại hơn một người tham gia ván cược thì sẽ so bài với nhau, ai có bài giá trị cao nhất thì thắng cược toàn bộ số tiền người đánh bạc đã cược, người thắng là người được chia bài và “tổ” đầu tiên trong ván bài tiếp theo. Nguyễn Văn Ú, Lê Văn T1, Nguyễn Thị X và Phạm Thanh H đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì Đào Văn M1 đến và cùng

tham gia đánh bạc.

Từ 14 giờ đến 19 giờ cùng ngày Ú, T1, X, H và M1 đánh bạc với nhau được thua bằng tiền cụ thể như sau:

- Phạm Thanh H mang theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, H tham gia đánh bạc nhiều ván thắng được số tiền 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị X mang theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Xua tham gia đánh bạc nhiều ván thắng được số tiền 800.000 đồng.

- Lê Văn T1 mang theo số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, T1 tham gia đánh bạc nhiều ván và thua số tiền 1.750.000 đồng.

- Nguyễn Văn Ú mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, Ú tham gia đánh bạc nhiều ván, thắng được số tiền 1.400.000 đồng.

- Đào Văn M1 mang theo số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, M1 tham gia đánh bạc nhiều ván và thua số tiền 2.200.000 đồng.

Trong lúc H, X, Ú, M1, T1 đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền thu tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 11.750.000 đồng; số tiền thu xâu là 750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 12.500.000 đồng (thu trên chiếu bạc 11.750.000 đồng, tiền thu xâu của Lê Minh Đ là 750.000 đồng).

- 10 bộ bài tây (03 bộ đã sử dụng; 07 bộ chưa sử dụng).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 237/CT.VKS-NT ngày 05/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú, Đào Văn M1, Lê Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Thanh H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị X từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Lê Văn T1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Văn Ú từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Đào Văn M1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Lê Minh Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tây (03 bộ đã sử dụng; 07 bộ chưa sử dụng) là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú, Đào Văn M1, Lê Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 14 giờ ngày 30/6/2024, tại nhà của Lê Minh Đ ở khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Đ đã cho Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú và Đào Văn M1 đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.500.000 đồng để thu tiền xâu thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú, Đào Văn M1, Lê Minh Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, với động cơ sát phạt nhau được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn.

[4] Xét mức độ trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo H, Ú, T1, X là những người khởi xướng cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền; bị cáo M1 đến sau nhưng cùng tham

gia vào việc đánh bạc; bị cáo Đ biết rõ việc đánh bạc là sai, tuy không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo mượn địa điểm và chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc để thu lợi bất chính. Số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi không lớn. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ, hơn nữa bị cáo H, X, Ú, T1, M1 là lao động chính trong gia đình; bị cáo H và M1 hiện đang nuôi con nhỏ; bị cáo Đ sức khỏe yếu và đang điều trị bệnh; do đó, Hội đồng xét xử chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 12.500.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tây (03 bộ đã sử dụng; 07 bộ chưa sử dụng) là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú, Đào Văn M1, Lê Minh Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú, Đào Văn M1, Lê Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Đào Văn M1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với: số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tây (03 bộ đã sử dụng; 07 bộ chưa sử dụng) là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2024 và biên lai thu tiền số 0007364 ngày 18/9/2024)

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Thị X, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Ú, Đào Văn M1, Lê Minh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng